

Số: /TB-UBND

Hà Đông, ngày tháng năm 2024

THÔNG BÁO

Về việc tuyển dụng viên chức làm việc tại các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc UBND quận Hà Đông năm 2024

Căn cứ Quyết định số 3824/QĐ-UBND ngày 23/8/2024 của UBND quận Hà Đông về việc phê duyệt chỉ tiêu và Kế hoạch tổ chức tuyển dụng vào viên chức làm việc tại các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc UBND quận Hà Đông năm 2024;

Ủy ban nhân dân quận Hà Đông thông báo về việc tuyển dụng viên chức làm việc tại các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc UBND quận Hà Đông năm 2024 như sau:

I. CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG

Tổng số chỉ tiêu tuyển dụng: 405 chỉ tiêu tuyển dụng viên chức làm việc tại các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc UBND quận Hà Đông năm 2024

1. Khối Mầm non: 122 chỉ tiêu

- Giáo viên mầm non hạng III (mã số V.07.02.26): 89 chỉ tiêu.

- Kế toán viên trung cấp (mã số 06.032): 33 chỉ tiêu.

2. Khối Tiểu học: 233 chỉ tiêu Giáo viên tiểu học hạng III (mã số: V.07.03.29).

3. Khối THCS: 50 chỉ tiêu Giáo viên THCS hạng III (mã số V.07.04.32).

(Có biểu tổng hợp chi tiết của từng trường kèm theo)

II. ĐỐI TƯỢNG, ĐIỀU KIỆN TIÊU CHUẨN, PHIẾU ĐĂNG KÝ TUYỂN DỤNG

1. Điều kiện chung

- Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;
- Từ đủ 18 tuổi trở lên;
- Có Phiếu đăng ký dự tuyển theo mẫu quy định, có lý lịch rõ ràng;
- Có đủ văn bằng, chứng chỉ đào tạo phù hợp với vị trí việc làm cần tuyển;
- Có đủ sức khỏe để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ.

2. Điều kiện cụ thể đối với từng vị trí tuyển dụng

2.1. Vị trí Giáo viên mầm non hạng III (mã số V.07.02.26)

Tiêu chuẩn giáo viên mầm non hạng III được quy định tại Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập; Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14/4/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT, 02/2021/TT-BGDĐT, 03/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập, phổ thông công lập.

Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng: Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm giáo dục mầm non trở lên.

2.2. Vị trí giáo viên tiểu học hạng III (mã số V.07.03.29)

Tiêu chuẩn giáo viên tiểu học hạng III được quy định tại Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường tiểu học công lập; Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14/4/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT, 02/2021/TT-BGDĐT, 03/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập, phổ thông công lập.

Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng: Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên tiểu học. Trường hợp môn học chưa đủ giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

2.3. Vị trí giáo viên THCS hạng III (mã số V.07.04.32)

Tiêu chuẩn giáo viên THCS hạng III được quy định tại Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường trung học cơ sở công lập; Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14/4/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT, 02/2021/TT-BGDĐT, 03/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập, phổ thông công lập.

Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng: Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên trung học cơ sở. Trường hợp môn học chưa đủ giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

2.4. Vị trí Kế toán viên trung cấp (06.032)

Tiêu chuẩn chức danh Kế toán viên được quy định tại Thông tư số 29/2022/TT-BTC ngày 03/6/2022 của Bộ Tài chính quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành kế toán, thuế, hải quan, dự trữ.

Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng: Có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên thuộc chuyên ngành kế toán, kiểm toán, tài chính.

3. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển

- Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định

về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng.

4. Phiếu đăng ký dự tuyển, thời gian, địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký

4.1. Người đăng ký dự tuyển thực hiện kê khai theo mẫu Phiếu đăng ký dự tuyển (*Mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ*) và trực tiếp nộp (*nếu nộp hộ phải được ủy quyền có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền*) vào vị trí việc làm tại trường có chỉ tiêu tuyển dụng trong Quận.

Người đăng ký dự tuyển viên chức nộp trực tiếp 01 Phiếu đăng ký dự tuyển theo mẫu vào 01 vị trí việc làm tại 01 đơn vị có chỉ tiêu xét tuyển trong Quận (nguyên vọng 1). Tùy theo chuyên môn và vị trí việc làm cụ thể mà người đăng ký dự tuyển viên chức có thể được đăng ký nguyện vọng 2 tại đơn vị khác; trong đó nguyện vọng 2 được đăng ký vào vị trí việc làm có cùng tiêu chuẩn, điều kiện, cùng Hội đồng thi tuyển, áp dụng hình thức thi viết (vòng 2) và chung đề thi với vị trí việc làm của nguyện vọng 1.

Người đăng ký dự tuyển viên chức phải khai đầy đủ các nội dung yêu cầu trong Phiếu đăng ký dự tuyển tính đến thời điểm nộp Phiếu và chịu trách nhiệm về tính chính xác của các nội dung kê khai trong Phiếu. Các nội dung khai trong phiếu phải đầy đủ, chính xác từ các giấy tờ bản gốc đã được cơ quan có thẩm quyền cấp tính đến trước thời điểm chốt nộp phiếu đăng ký dự tuyển. Các phiếu điền không đầy đủ thông tin bắt buộc trong phiếu được coi là phiếu không hợp lệ và không đủ điều kiện dự tuyển. Khi nộp phiếu xuất trình thẻ CCCD hoặc các giấy tờ tùy thân hợp lệ có dán ảnh.

4.2. Địa điểm, thời gian tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển

- Địa điểm: Hội trường tầng 2, Trụ sở UBND quận Hà Đông.

(*Lô No1, Trung tâm hành chính mới, phường Hà Cầu, quận Hà Đông*)

- Thời gian: Trong giờ hành chính **từ 8 giờ 00 phút ngày 29/8/2024 đến 17 giờ 00 phút ngày 27/9/2024** (trừ thứ Bảy, Chủ Nhật và ngày nghỉ lễ theo quy định);

4.3. Sau khi có thông báo công nhận kết quả trúng tuyển, người trúng tuyển phải đến UBND quận Hà Đông để xuất trình bản chính các văn bằng, chứng chỉ, kết quả học tập, đối tượng ưu tiên (nếu có) ... theo yêu cầu của vị trí tuyển dụng để hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng theo quy định.

4.4. Trường hợp người trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ dự tuyển theo quy định hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng phát hiện người trúng tuyển sử dụng văn bằng, chứng chỉ không đúng quy định thì sẽ bị hủy kết quả trúng tuyển.

5. Lệ phí đăng ký dự tuyển, phúc khảo

- Thực hiện theo Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

- Sau khi phê duyệt danh sách thí sinh đủ điều kiện dự thi, căn cứ vào số lượng thí sinh. Hội đồng tuyển dụng thông báo mức thu phí đăng ký dự tuyển theo quy định tại Điều 4, Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính. Thí sinh đủ điều kiện dự thi phải thực hiện nộp lệ phí trước khi tham gia

tuyển dụng theo thời gian Hội đồng tuyển dụng quy định.

- Phí phúc khảo: 150.000 đồng /bài thi.

III. ĐỐI TƯỢNG VÀ ĐIỂM ƯU TIÊN TRONG TUYỂN DỤNG

1. Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

2. Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyên ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: được cộng 5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

3. Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

4. Cán bộ công đoàn trưởng thành từ cơ sở, phong trào công nhân: được cộng 1,5 điểm vào kết quả vòng 2.

Trường hợp người dự thi tuyển hoặc dự xét tuyển thuộc nhiều diện ưu tiên thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm vòng 2.

IV. HÌNH THỨC TUYỂN DỤNG, XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN

1. Hình thức tuyển dụng

Thi tuyển 2 vòng theo quy định tại Nghị định số 115/2020/NĐ-CP, ngày 25/9/2020 của Chính phủ Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP, ngày 25/9/2020 của Chính phủ Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

1.1. Vòng 1: Thi kiểm tra kiến thức chung

a) Hình thức thi: Thi trắc nghiệm trên máy vi tính.

b) Nội dung thi gồm 02 phần, cụ thể như sau:

+ Phần I: Kiến thức chung, 60 câu hỏi hiểu biết về pháp luật viên chức, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật về ngành, lĩnh vực tuyển dụng. Thời gian thi 60 phút;

+ Phần II: Ngoại ngữ, 30 câu hỏi theo yêu cầu của vị trí việc làm bằng một trong năm thứ tiếng Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc. Thời gian thi 30 phút;

c) Kết quả thi vòng 1 được xác định theo số câu trả lời đúng cho từng phần thi, nếu trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên cho từng phần thi thì người dự tuyển được thi tiếp vòng 2.

d) Miễn phần thi ngoại ngữ đối với các trường hợp sau:

- Có bằng tốt nghiệp chuyên ngành ngoại ngữ cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển;

- Có bằng tốt nghiệp cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển, học tập ở nước ngoài hoặc học bằng tiếng nước ngoài ở Việt Nam, được cơ quan có thẩm quyền công nhận;

- Có bằng tốt nghiệp chuyên môn chuẩn đầu ra về ngoại ngữ theo quy định có giá trị tương đương hoặc cao hơn tiêu chuẩn về ngoại ngữ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển.

1.2. Vòng 2: Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành

- Hình thức thi: Thi viết

- Nội dung thi: Kiểm tra kiến thức, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

- Thời gian thi: 180 phút (không kể thời gian giao đề).

- Thang điểm: 100 điểm.

Việc tổ chức Thi viết thực hiện theo Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức ban hành kèm theo Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ.

2. Xác định người trúng tuyển

Thực hiện theo quy định tại Khoản 5 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP, ngày 07/12/2023 của Chính phủ, cụ thể:

2.1. Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức phải có đủ các điều kiện sau:

a) Có kết quả điểm thi tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên.

b) Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu tuyển dụng của vị trí việc làm.

2.2. Trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng số điểm tính theo quy định bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc làm cần tuyển thì người trúng tuyển là người đạt kết quả thi phần thi kiến thức chung tại vòng 1 cao hơn.

Trường hợp vẫn không xác định được thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng quyết định người trúng tuyển.

Để đảm bảo khách quan, UBND Quận xây dựng các tiêu chí theo thứ tự ưu tiên để xác định người trúng tuyển đối với trường hợp nêu trên, cụ thể như sau:

- Người có trình độ chuyên môn đăng ký dự tuyển cao hơn;

- Xếp loại tốt nghiệp cao hơn;

- Có điểm học tập trung bình toàn khóa cao hơn;

- Có thời gian công tác có đóng BHXH bắt buộc đúng vị trí việc làm nhiều hơn;

- Người dự tuyển là Nữ;

- Người có tuổi đời cao hơn;

- Nếu vẫn không xác định được người trúng tuyển thì Hội đồng tuyển dụng tổ chức phỏng vấn để xác định người trúng tuyển.

2.3. Trường hợp đăng ký 02 nguyện vọng nhưng không trúng tuyển ở nguyện vọng 01 thì được xét ở nguyện vọng 02 nếu vị trí việc làm đăng ký ở nguyện vọng

02 vẫn còn chỉ tiêu tuyển dụng sau khi đã xét hết nguyện vọng 01, bao gồm cả việc xét nguyện vọng của người có kết quả trúng tuyển thấp hơn liền kề theo quy định tại Khoản 4 Điều 18 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ.

Trường hợp có 02 người trở lên bằng điểm nhau ở nguyện vọng 02 thì người trúng tuyển được xác định theo như Điểm 2.2 Mục VI Kế hoạch này.

Trường hợp vị trí việc làm vẫn còn chỉ tiêu tuyển dụng sau khi đã xét đủ 02 nguyện vọng thì căn cứ vào kết quả thi tuyển, Hội đồng thi báo cáo Chủ tịch UBND Quận quyết định tuyển dụng đối với người có kết quả tuyển dụng thấp hơn liền kề so với kết quả tuyển dụng của người trúng tuyển ở vị trí việc làm tại đơn vị khác nhưng có cùng tiêu chuẩn, điều kiện với tiêu chuẩn, điều kiện của vị trí việc làm tại đơn vị còn chỉ tiêu tuyển dụng, cùng Hội đồng thi tuyển, cùng áp dụng hình thức thi (vòng 2) và chung đề thi. Người được tuyển dụng trong trường hợp này phải có kết quả điểm thi tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên. Đối với các vị trí việc làm không có người đăng ký dự tuyển, người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng quyết định việc tuyển dụng theo quy định.

2.4. Người không trúng tuyển trong kỳ thi tuyển viên chức không được bảo lưu kết quả thi tuyển cho các kỳ thi tuyển lần sau.

V. THỜI GIAN, TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN THI TUYỂN

Về thời gian, địa điểm tổ chức thi tuyển và các nội dung khác liên quan đến kỳ thi tuyển viên chức làm việc tại các cơ sở giáo dục công lập thuộc UBND quận Hà Đông năm 2024 được thông báo, cập nhật thường xuyên trên Cổng thông tin điện tử quận Hà Đông. Các thí sinh theo dõi, cập nhật việc thi tuyển trên cổng thông tin điện tử quận Hà Đông <http://www.hadong.hanoi.gov.vn> để biết và thực hiện.

Trên đây là Thông báo tuyển dụng viên chức làm việc tại các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc UBND quận Hà Đông năm 2024. Thông báo này được công bố công khai trên Cổng thông tin điện tử quận Hà Đông và được niêm yết tại trụ sở UBND quận Hà Đông, các đơn vị có chỉ tiêu tuyển dụng./.

Nơi nhận:

- UBND Thành phố Hà Nội;
- Sở Nội vụ thành phố Hà Nội;
- Quận ủy, HĐND quận;
- Lãnh đạo UBND quận;
- Các phòng, ban, đơn vị;
- UBND các phường;
- Các đơn vị có chỉ tiêu tuyển dụng;
- Cổng Thông tin điện tử quận;
- Lưu: VT, NV.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Cán Thị Việt Hà